

Đối với con liệt sĩ mồ côi cả cha mẹ mà không có người thân thuộc trực tiếp săn sóc, nuôi dưỡng, thì chính quyền và đoàn thể ở địa phương có trách nhiệm trước hết phải tích cực vận động nhân dân đảm nhiệm việc, nuôi dạy các cháu, bằng các hình thức như giao cho từng gia đình, hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp nhận nuôi hoặc đỡ đầu các cháu; tập trung các cháu vào một xã có phong trào khá về chấp hành chính sách thương binh liệt sĩ để giao cho các gia đình tốt nhận nuôi các cháu, các cháu học tại trường của địa phương, có sự theo dõi, kèm cặp giúp đỡ của nhà trường, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở trong xã.

Sau khi đã tích cực giải quyết theo hướng trên đây, mà vẫn còn một số con liệt sĩ chưa có nơi đảm nhiệm việc nuôi dạy, thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể tổ chức các trại để nuôi dạy tập trung các cháu và cho các cháu học tại trường của địa phương. Trại có một số giáo viên và nhân viên để quản lý trông nom, kèm cặp, dạy dỗ các cháu học tập ngoài giờ học tập ở trường.

Riêng đối với con liệt sĩ bị tàn tật nặng (bại liệt, câm và điếc...) nếu còn nhỏ, chưa đến tuổi thành niên, thì được tổ chức thành trại riêng để vừa nuôi dưỡng tập trung, vừa dạy văn hóa và dạy nghề cho các cháu.

Các con liệt sĩ mồ côi, tàn tật nói trên, ngoài tiêu chuẩn được trợ cấp tiền tuất hàng tháng, khi vào ở trại, được trợ cấp thêm cho đủ sinh hoạt phí hàng tháng 25 đồng.

Kinh phí về việc tổ chức, quản lý các trại nuôi dạy con liệt sĩ do ngân sách trung ương đài thọ.

Bộ Thương binh và xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

Đối với miền Nam sẽ có quy định riêng.

Hà-nội, ngày 5 tháng 4 năm 1976

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 104-TTg ngày 8-3-1976
ban hành tiêu chuẩn Nhà nước về
yêu cầu chất lượng hạt giống lúa
nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ
ngày 14-7-1960;

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Xét đề nghị của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Ủy ban Nông nghiệp trung ương trong công văn số 682-LB/NN/KHKT/CV ngày 1-7-1975,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành kèm theo quyết định này tiêu chuẩn Nhà nước TCVN 1776-76 về yêu cầu chất lượng hạt giống lúa nước.

Điều 2. — Tiêu chuẩn Nhà nước về yêu cầu chất lượng hạt giống lúa nước phải được thực hiện trong tất cả các ngành, các địa phương bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 1976.

Điều 3. — Ủy ban Nông nghiệp trung ương có trách nhiệm tổ chức hệ thống sản xuất và quản lý giống bảo đảm thực hiện tiêu chuẩn đã ban hành; phối hợp với Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ việc áp dụng tiêu chuẩn này trong sản xuất sử dụng, xuất nhập khẩu giống lúa.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

HOÀNG ANH

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

<p>Việt - nam dân chủ cộng hòa</p> <p>ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC</p> <p>Viện tiêu chuẩn</p>	<p>Lúa nước</p> <p>HẠT GIỐNG</p> <p>Yêu cầu chất lượng</p>	<p>TCVN 1776 - 76</p> <p>Nhóm N</p>
---	--	-------------------------------------

Tiêu chuẩn này bắt buộc áp dụng cho mọi lô thóc giống thuộc các cơ sở Nhà nước làm nhiệm vụ lai tạo giống, chọn lọc giống, nhân giống và kinh doanh thóc giống để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trong nước.

Tiêu chuẩn này khuyến khích áp dụng cho mọi lô thóc giống thuộc các cơ sở sản xuất nông nghiệp của Nhà nước, các hợp tác xã nông nghiệp và các lô thóc giống dùng để xuất khẩu, nhập khẩu.

1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. 1. Mọi ruộng lúa giống thuộc các cơ sở Nhà nước, các hợp tác xã nhân giống cho Nhà nước phải được kiểm nghiệm trên đồng ruộng và phải có biên bản kiểm tra chất lượng giống ngoài đồng của cơ quan kiểm nghiệm có thẩm quyền cùng với cơ sở sản xuất giống tiến hành.

1. 2. Mọi lô thóc giống dùng để gieo trồng đều phải được kiểm nghiệm chất lượng. Riêng những lô thóc giống dùng để gieo trồng do Nhà nước quản lý, ngoài việc phải tiến hành kiểm nghiệm chất lượng hạt giống còn phải có giấy chứng nhận phẩm chất giống cây trồng do cơ quan kiểm nghiệm có thẩm quyền cấp mới được xuất kho gieo trồng.

1. 3. Chỉ cấp giấy chứng nhận phẩm chất giống cây trồng cho những lô thóc giống có đủ những điều kiện sau đây :

- a) Hạt các giống lúa cổ truyền ở địa phương hoặc các giống lúa mới chọn lọc, lai tạo, nhập nội đã được Ủy ban Nông nghiệp trung ương cho phép gieo trồng ;
- b) Có biên bản kiểm tra chất lượng giống ngoài đồng ;
- c) Có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn này.

<p>Ủy ban Nông nghiệp trung ương đề nghị</p>	<p>Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo quyết định số 104-TTg ngày 8-3-1976</p>	<p>Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 1976</p>
--	--	---

09637335

1.4. Cấm giao nộp, thu nhận, trao đổi, mua bán, biểu tặng, nhập nội và gieo trồng các lô thóc giống có mang sâu bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và có mang sâu bệnh, cỏ dại nguy hại mà vùng sản xuất ấy chưa có.

1.5. Khi xử lý thóc giống bằng hóa chất, phải ghi rõ vào đơn xin kiểm nghiệm và phiếu xuất hạt giống: tên hóa chất, nồng độ, thời gian, nhiệt độ đã xử lý và những điều cần thiết khác để tránh làm hỏng hạt giống và để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người.

1.6. Phải bảo vệ dấu niêm phong, cấp chỉ và bảo quản tốt lô thóc giống từ sau khi cơ quan kiểm nghiệm lấy mẫu cho tới lúc xuất kho hoặc lấy mẫu lần sau. Cơ quan kiểm nghiệm chỉ bảo hành chất lượng đối với những lô thóc giống còn dấu niêm phong, cấp chỉ.

2. YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG

2.1. Phải có biên bản kiểm tra chất lượng giống ngoài đồng lần cuối cùng xác nhận độ thuần giống không thấp hơn 97% số cây, tỷ lệ khác giống không cao quá 1% số bông.

2.2. Hạt giống phải khô dòn, có màu sắc và mùi vị bình thường mà giống lúa ấy vốn có trong tiêu bản do Ủy ban Nông nghiệp trung ương cấp hoặc được mọi người công nhận; không có hiện tượng ẩm ướt, bốc nóng, mối mọt, mốc mục.

2.3. Khối lượng một nghìn hạt lúa giống không được thấp hơn mức quy định của Ủy ban Nông nghiệp trung ương cho giống lúa ấy.

2.4. Tỷ lệ hạt đúng giống của từng cấp được quy định theo bảng 1. Bảng 1 chỉ áp dụng cho hạt giống đã qua lai tạo hoặc chọn dòng để nhân lên từ cấp nguyên chủng đến cấp III — cấp nhân cuối cùng để đưa hạt giống vào sản xuất đại trà.

Bảng 1

Chỉ tiêu	Cấp chất lượng			
	Cấp nguyên chủng	Cấp I	Cấp II	Cấp III
Hạt đúng giống không thấp hơn (% số hạt)...	99,99	99,75	99,5	99,0

2.5. Chất lượng gieo trồng của từng loại được quy định theo bảng 2.

Bảng 2

Chỉ tiêu	Loại chất lượng		
	Loại 1	Loại 2	Loại 3
1. Khả năng nảy mầm không ít hơn (% số hạt)...	96,0	93,0	90,0
2. Độ sạch không ít hơn (% khối lượng)...	99,5	99,0	98,0
Trong đó hạt không hoàn thiện không nhiều hơn (% khối lượng)...	0,7	2,0	2,0
3. Tạp chất không nhiều hơn (% khối lượng)...	0,5	1,0	2,0
Trong đó hạt cỏ dại không nhiều hơn (hạt/kilôgam giống)...	0	5	10
4. Hạt mang vết bệnh không nhiều hơn (% số hạt)...	22,0	26,0	30,0
5. Sâu mọt sống không nhiều hơn (con/kg hạt giống)...	0,0	2,0	4,0
6. Độ ẩm hạt giống không nhiều hơn (% khối lượng)...	12,5	13,0	13,0

2.6. Cho phép giảm bớt khả năng nảy mầm 10% ở từng loại quy định trong bảng 2 đối với những giống lúa mà hạt giống chóng mất khả năng nảy mầm. Danh sách của các giống lúa này do Ủy ban Nông nghiệp trung ương quy định.

2.7. Tỷ lệ hạt đúng giống và chất lượng gieo trồng quy định trong tiêu chuẩn này là quy định khi xuất kho để gieo trồng.

3. SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG

3.1. Tùy theo nhiệm vụ được giao và mục đích sản xuất, phải phân phối hoặc sử dụng những lô thóc giống có chất lượng quy định ở bảng 3.

Bảng 3

Mục đích sản xuất	Chất lượng phải đạt	
	Cấp chất lượng	Loại chất lượng
1. Hạt nguyên chủng	Nguyên chủng	Loại 1
2. Hạt nhân cấp I	Cấp I	Loại 2
3. Hạt nhân cấp II	Cấp II	Loại 2
4. Hạt nhân cấp III	Cấp III	Loại 3

3.2. Chỉ được phân phối và sử dụng hạt nguyên chủng và hạt nhân cấp I, bị hạ một cấp chất lượng hoặc một loại chất lượng để tiếp tục sản xuất hạt nhân cấp I và hạt nhân cấp II khi được Ủy ban Nông nghiệp trung ương cho phép.

3.3. Chỉ được phân phối và sử dụng hạt nhân cấp II bị hạ xuống cấp III hoặc loại 3 để tiếp tục sản xuất hạt nhân cấp III khi được Ủy ban nông nghiệp tỉnh cho phép.

3.4. Khi gặp thiên tai lớn hoặc trong những trường hợp đặc biệt khác, được Ủy ban Nông nghiệp trung ương cho phép dùng thóc thường để làm giống, thì thóc ấy phải đạt các yêu cầu sau :

- Hạt khác giống không nhiều hơn 8%,
- Khả năng nảy mầm không giảm quá 15% so với loại 3 quy định trong tiêu chuẩn này,
- Không có sâu bệnh, cỏ dại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và sâu bệnh, cỏ dại nguy hại mà vùng sản xuất ấy chưa có.

3.5. Các thuật ngữ dùng trong tiêu chuẩn này phải được hiểu thống nhất theo TCVN 1699 — 75.

3.6. Phương pháp xác định các chỉ tiêu chất lượng trong tiêu chuẩn này phải theo TCVN 1700 — 75.

THÔNG TƯ số 45-BT ngày 24-3-1976
hướng dẫn thi hành quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Ngày 20 tháng 6 năm 1975, Hội đồng Chính phủ đã ban hành quyết định số 130-CP bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Quyết định của Hội đồng Chính phủ đã quy định rõ nội dung chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, Phủ thủ tướng hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể đề các ngành, các cấp thi hành.

I. Về cán bộ chuyên trách, nửa chuyên trách.

Yêu cầu tổ chức bộ máy của xã cần gọn, nhẹ, đội ngũ cán bộ xã cần tinh giản, không nên bố trí nhiều người ảnh hưởng đến sản xuất và không thiết thực. Không nhất thiết cấp trên có ngành nào thì xã phải có cán bộ chuyên trách hoặc nửa chuyên trách phụ trách công tác chuyên môn của ngành ấy. Cần bố trí kiêm nhiệm cho hợp lý, những công việc có liên quan với nhau thì gó thể một người phụ trách, bảo đảm mọi công tác của Đảng và Nhà nước cấp trên giao xuống đều có người đảm nhiệm và thực hiện tốt, đồng thời ngân sách địa phương có đủ khả năng đài thọ.

Quyết định số 130-CP quy định chung cho mỗi xã có từ 5 đến 6 cán bộ chuyên trách, từ 9 đến 10 cán bộ nửa chuyên trách làm công tác Đảng, công tác đoàn thể và công tác chính quyền xã.

a) Cán bộ chuyên trách của xã :

Những xã có 5 cán bộ chuyên trách là những xã khối lượng công tác nội bộ Đảng không nhiều, gồm có :

— Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm chung, đi sâu vào công tác hợp tác hóa nông nghiệp, thường trực Đảng và phụ trách công tác tổ chức xây dựng Đảng.

— Chủ tịch Ủy ban hành chính xã chịu trách nhiệm chung về công tác chính quyền xã, phụ trách công tác kế hoạch, công tác quản lý lao động, công tác đời sống, kiêm trưởng ban tài chính xã và kiểm tra, đơn đốc các hợp tác xã và nhân dân thực hiện mọi pháp luật, chính sách, nghĩa vụ đối với Nhà nước, kiểm tra việc thực hiện điều lệ của hợp tác xã nông nghiệp.

— Phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã phụ trách công tác nội chính kiêm trưởng công an xã, công tác thanh tra nhân dân, công tác tư pháp và công tác pháp chế của xã.

— Ủy viên thư ký thường trực Ủy ban hành chính xã phụ trách công tác văn hóa xã hội, y tế, giáo dục của xã và có thể kiêm công tác tuyên huấn của Đảng ủy.

— Ủy viên quản sự chuyên trách công tác quân sự.

19637335

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LAWSON